TRUNG TÂM ANH NGỮ SUNSHINE
Cơ sở 1: CL5-22 Man Bồi-Gốc Găng-Phú Lãm-Hà Đông. Tel: 0388576122
Cơ sở 2: Ninh Dương- Thanh Cao-Thanh Oai - HN.Tel: 0977.696.317
Cơ sở 3: Thôn Đống- Cao Viên- ThanhOai- HN. Tel: 0977.696.317
Cơ sở 4 : Tòa T1, CC Thăng Long Victory, Hoài Đức. Tel: 0977.696.317
Facebook: www.fb.com/hnvnsunshine Gmail: Hnvnsunshine@ gmail.com

FAMILY AND FRIENDS STARTER.

Final test

A.

1. Choose and write: ~~teacher~~ vet builder waiter pupil







1. teacher 2. ---------- 3. ---------- 4. ---------- 5. ----------

2. Complete the words: *(Viết chữ cái để hoàn thành các từ sau.)*



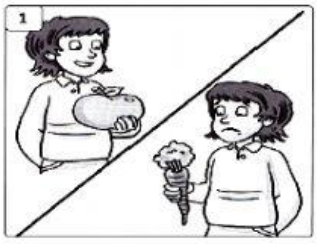




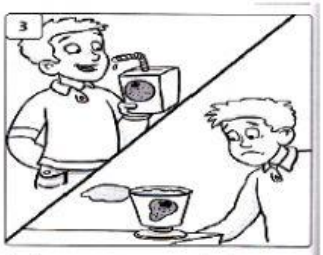



1. sofa 2. _owel 3. _mbrella 4.turtl__ 5. _umper 6. sh_rt 7. jacke_ 8. iolin

3. Look and write:







1 I like apples.
I don't like carrots.

2 I _____ tigers.
I _____ snakes.

3 I _____ juice.
I _____ yogurt.

4. Choose the odd-one-out. Write.

1    
waiter vet jacket builder jacket

2    
shirt cake hat belt

3    
apple mango plum eighteen

4    
jumper fifteen sixteen seventeen

5    
zebra fox turtle crisps

LIVEWORKSHEETS

B.Write the answer: *(Viết câu trả lời cho các câu hỏi sau)*



1. Are they builders?

- Yes, they are.



2. Are they waiters?

- No, they aren't.



3. Are they pupils?

.....



4. Are they teachers?

.....



5. Are they waiters?

.....



6. Are they teachers?

.....

2. Choose and write the correct word. *(Chọn và viết từ chính xác cho các câu sau)*

hat shirt jumper jacket

1  I've got a jacket.

2  I've got a _____.

3  I've got a _____.

4  I've got a _____.

3. Choose the correct first letter: *(chọn chữ cái chính xác)*



w u x



s z t



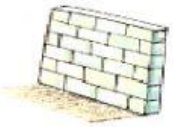
z y v



u z w



t y s



s t w

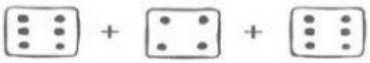
C. Add and write:

10 15 16

1  = 15

2  = _____

3  = _____

4  = _____

/3

/12

D. Read and choose correct answer (đọc và chọn đáp án đúng)

LIVEWORKSHEETS







1. Dad is cold.	✔	4. Mum is sad.	☐
2. Grandma is hot.	☐	5. Grandma is thirsty.	☐
3. Rosy is happy.	☐	6. Grandpa is hot.	☐

E. Look and choose the correct word: (*Nhìn và chọn từ chính xác)*



1. **jacket** **hat** **juice**



2. **jumper** **shirt** **sock**



3. **belt** **hat** **hot**



4. **jumper** **jacket** **jug**



5. **shirt** **bat** **belt**

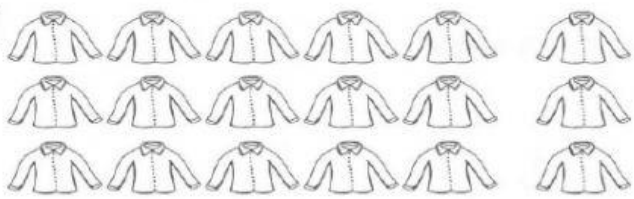
F. Count and match: (*Đếm và nối)*

1



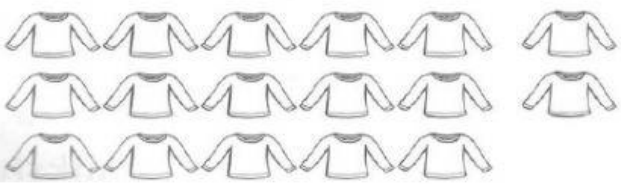
seventeen

2



sixteen

3



eighteen

/2

LIVEWORKSHEETS